

CHÍNH PHỦ
Số: 25/2010/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2010

NGHỊ ĐỊNH

**Về chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn
một thành viên và tổ chức quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn
một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định việc chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và tổ chức quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các doanh nghiệp được chuyển đổi theo quy định tại Điều 7 Nghị định này.
- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.
- Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc chuyển đổi, tổ chức quản lý và hoạt động của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Điều 3. Chủ sở hữu và phân công, phân cấp thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

Nhà nước là chủ sở hữu đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do mình nắm giữ toàn bộ vốn điều lệ. Chính phủ thống nhất tổ chức thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ toàn bộ vốn điều lệ. Mỗi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được chuyển đổi từ công ty nhà nước hoặc thành lập mới chỉ do một tổ chức được phân công, phân cấp dưới đây thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu (sau đây gọi tắt là chủ sở hữu):

- Thủ tướng Chính phủ hoặc một tổ chức chuyên trách được Chính phủ phân công thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được chuyển đổi từ công ty mẹ của tập đoàn

kinh tế nhà nước, tổng công ty nhà nước, công ty nhà nước quy mô lớn, quan trọng do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập.

2. Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) được phân cấp thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên chuyển đổi từ:

a) Công ty nhà nước trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh; thực hiện nhiệm vụ công ích do Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập;

b) Công ty mẹ trong tổng công ty nhà nước, công ty nhà nước trong mô hình công ty mẹ - công ty con; công ty nhà nước độc lập; công ty nông nghiệp, công ty lâm nghiệp, nông trường và lâm trường quốc doanh do Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập thuộc diện cổ phần hóa nhưng chưa thực hiện chuyển đổi được trước ngày 01 tháng 7 năm 2010.

3. Công ty mẹ trong mô hình công ty mẹ - công ty con, công ty mẹ của tập đoàn kinh tế nhà nước là chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên chuyển đổi, tổ chức lại từ: công ty thành viên hạch toán độc lập, đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc của tổng công ty nhà nước, tập đoàn kinh tế nhà nước; công ty mẹ trong tổng công ty nhà nước thuộc tập đoàn kinh tế nhà nước; công ty con, đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc của công ty mẹ; công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do công ty mẹ thành lập mới.

4. Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước là chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên chuyển đổi từ công ty nhà nước độc lập do các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập, trừ các công ty quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này và các trường hợp khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

5. Chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có các quyền, nghĩa vụ quy định tại các Điều 64, 65 và 66 Luật Doanh nghiệp, Nghị định này và Điều lệ công ty.

6. Các cơ quan quản lý nhà nước không được phân công, phân cấp thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này chỉ thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên trong lĩnh vực được phân công phụ trách. Bộ Tài chính hướng dẫn về cơ chế tài chính, phân phối lợi nhuận đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

Điều 4. Chi phí chuyển đổi

1. Chi phí chuyển đổi được hạch toán giảm vốn chủ sở hữu.
2. Nội dung và mức chi phí chuyển đổi do Bộ Tài chính quy định.

Điều 5. Kế thừa quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp trước chuyển đổi

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có trách nhiệm kế thừa các quyền, lợi ích hợp pháp và các nghĩa vụ của doanh nghiệp chuyển đổi theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Áp dụng pháp luật có liên quan

1. Việc chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và việc tổ chức quản lý, hoạt động của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu áp dụng theo quy định của Luật Doanh nghiệp nhà nước, Luật Doanh nghiệp, Nghị định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Trường hợp có sự khác nhau giữa các quy định của Nghị định này và các quy định pháp luật về tập đoàn kinh tế nhà nước về quản lý, giám sát và đánh giá của chủ sở hữu Nhà nước đối với công ty mẹ là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước của tập đoàn kinh tế nhà nước; về quyền, nghĩa vụ của người đại diện trực tiếp chủ sở hữu Nhà nước tại công ty mẹ của tập đoàn kinh tế nhà nước thì áp dụng theo quy định của pháp luật về tập đoàn kinh tế nhà nước.

Chương II

ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CHUYỂN ĐỔI

Điều 7. Đối tượng chuyển đổi

1. Công ty nhà nước độc lập.
2. Công ty nhà nước là công ty mẹ tập đoàn kinh tế nhà nước; công ty mẹ trong tổng công ty nhà nước; công ty mẹ trong tổng công ty thuộc tập đoàn kinh tế nhà nước; công ty mẹ trong mô hình công ty mẹ - công ty con (gọi chung là công ty mẹ).
3. Công ty thành viên hạch toán độc lập của tổng công ty nhà nước, tập đoàn kinh tế nhà nước.
4. Đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc tổng công ty nhà nước, công ty mẹ của tập đoàn kinh tế nhà nước, công ty mẹ của tổng công ty nhà nước;
5. Công ty nông nghiệp, công ty lâm nghiệp, nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh.

Điều 8. Điều kiện chuyển đổi

1. Các doanh nghiệp quy định tại Điều 7 Nghị định này được tổ chức lại, chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Các đối tượng quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 7 Nghị định này thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn mà Nhà nước cần nắm giữ 100% vốn; được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Công ty mẹ trong tổng công ty thuộc tập đoàn kinh tế nhà nước và các đối tượng quy định tại khoản 3 và 4 Điều 7 Nghị định này không thuộc diện Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, nhưng có vai trò đặc biệt quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh, chiến lược phát triển, nắm giữ các bí quyết kinh doanh, công nghệ, thông tin của tổng công ty, tập đoàn mà tổng công ty, tập đoàn nắm giữ 100% vốn điều lệ;

b) Còn vốn nhà nước sau khi đã được xử lý tài chính. Trường hợp không còn vốn nhà nước thì báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định việc bổ sung vốn nhà nước; nếu không được bổ sung vốn thì chuyển sang thực hiện các hình thức chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp theo quy định tại Điều 80 Luật Doanh nghiệp nhà nước.

Trường hợp kinh doanh ngành, nghề mà pháp luật quy định phải có vốn pháp định thì vốn điều lệ (dự kiến) của công ty không thấp hơn vốn pháp định.

2. Đối với các đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 7 Nghị định này, ngoài điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này còn phải đáp ứng các điều kiện sau:

- a) Có thể tách thành đơn vị hạch toán độc lập;
- b) Việc chuyển đổi đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên không gây khó khăn hoặc ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất, kinh doanh của tổng công ty nhà nước, công ty mẹ.

3. Doanh nghiệp thuộc diện cổ phần hóa nhưng chưa triển khai thực hiện cổ phần hóa hoặc đang thực hiện theo trình tự, thủ tục chuyển đổi doanh nghiệp thành công ty cổ phần nhưng dự kiến đến ngày 01 tháng 7 năm 2010 chưa có

quyết định xác định giá trị doanh nghiệp của cấp có thẩm quyền.

Doanh nghiệp quy định tại khoản 3 Điều này sau khi chuyển thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên phải tiếp tục chuyển thành công ty cổ phần theo lộ trình được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Điều 9. Trình tự chuyển đổi công ty nhà nước độc lập, công ty mẹ, công ty thành viên hạch toán độc lập, đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc tổng công ty nhà nước hoặc tập đoàn kinh tế nhà nước

1. Thông báo kế hoạch và lộ trình chuyển đổi:

Căn cứ vào Đề án tổng thể sắp xếp doanh nghiệp 100% vốn nhà nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, người được giao thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu thông báo cho doanh nghiệp về kế hoạch, lộ trình chuyển đổi.

2. Thành lập Ban chuyển đổi doanh nghiệp:

a) Thủ tướng Chính phủ ủy quyền quyết định thành lập Ban chuyển đổi công ty mẹ của tập đoàn kinh tế nhà nước, tổng công ty do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập cho Hội đồng quản trị công ty mẹ của tập đoàn kinh tế nhà nước, tổng công ty. Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập Ban chuyển đổi doanh nghiệp do mình quyết định thành lập. Hội đồng quản trị công ty mẹ của tập đoàn kinh tế nhà nước, tổng công ty quyết định thành lập Ban chuyển đổi doanh nghiệp thành viên tập đoàn kinh tế nhà nước, tổng công ty nhà nước.

b) Thành phần Ban chuyển đổi doanh nghiệp gồm: Trưởng ban là Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc (Giám đốc) công ty; ủy viên thường trực là Kế toán trưởng; ủy viên Ban chuyển đổi doanh nghiệp có thể gồm Chủ tịch Công đoàn cơ sở, các trưởng phòng hoặc ban; đổi mới và phát triển doanh nghiệp, kế hoạch, kinh doanh, tổ chức cán bộ, lao động; có thể mời Bí thư Đảng ủy (chi bộ) tham gia là ủy viên Ban chuyển đổi.

Ban chuyển đổi doanh nghiệp có trách nhiệm tổ chức thực hiện các công việc chuyển đổi doanh nghiệp thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

3. Doanh nghiệp chuyển đổi thông báo cho người lao động trong doanh nghiệp biết về kế hoạch và lộ trình chuyển đổi trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Xây dựng đề án chuyển đổi, bao gồm:

a) Chuẩn bị hồ sơ, tài liệu có liên quan đến chuyển đổi doanh nghiệp;

b) Kiểm kê, phân loại, xác định vốn, tài sản doanh nghiệp đang quản lý, sử dụng.

Tài sản doanh nghiệp đang quản lý, sử dụng bao gồm: tài sản của doanh nghiệp đang sử dụng; tài sản không có nhu cầu sử dụng; tài sản chờ thanh lý; tài sản hao hụt, mất mát và các tổn thất khác về tài sản của doanh nghiệp; tài sản thuê, mượn, nhận giữ hộ, nhận ký gửi, nhận vốn góp liên doanh, liên kết; tài sản dôi thừa; các khoản phải thu; các khoản phải trả; các khoản phải thu không có khả năng thu hồi;

c) Lập danh sách, phân loại lao động và phương án sử dụng diện tích đất doanh nghiệp đang quản lý;

d) Lập phương án xử lý tài chính, tài sản; phương án sắp xếp lại lao động; báo cáo tài chính và dự kiến vốn điều lệ.

Doanh nghiệp quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định này không phải lập phương án và thực hiện xử lý tài sản, tài chính, sắp xếp lại lao động, sử dụng đất.

5. Xây dựng mô hình và cơ cấu tổ chức của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; xây dựng dự thảo điều lệ.

6. Thẩm định, phê duyệt, triển khai thực hiện đề án chuyển đổi và quyết định chuyển đổi:

- a) Người quyết định thành lập doanh nghiệp thẩm định và phê duyệt Đề án chuyển đổi do công ty nhà nước độc lập, công ty mẹ trình;
- b) Hội đồng quản trị tổng công ty nhà nước, công ty mẹ của tập đoàn kinh tế nhà nước, công ty mẹ của tổng công ty nhà nước thẩm định và phê duyệt Đề án chuyển đổi do công ty thành viên tổng công ty nhà nước, tập đoàn kinh tế nhà nước trình;
- c) Ban chuyển đổi doanh nghiệp tổ chức triển khai thực hiện đề án chuyển đổi.

7. Bổ nhiệm người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu và các chức danh quản lý, điều hành công ty:

Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm các thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là công ty mẹ của tập đoàn kinh tế nhà nước, công ty mẹ chuyển đổi từ tổng công ty do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập trên cơ sở đề nghị của Bộ trưởng Bộ quản lý ngành. Các cơ quan, tổ chức được phân công, phân cấp thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu quy định tại Điều 3 Nghị định này bổ nhiệm các thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty.

Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty bổ nhiệm hoặc thuê Tổng giám đốc công ty.

Đối với các doanh nghiệp tổ chức theo mô hình Hội đồng quản trị thì chủ sở hữu ra quyết định bổ nhiệm lại các thành viên Hội đồng quản trị làm thành viên Hội đồng thành viên; Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tịch Hội đồng thành viên.

8. Đăng ký kinh doanh.

9. Gửi quyết định chuyển đổi đến các chủ nợ của doanh nghiệp và thông báo cho người lao động trong doanh nghiệp:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày có quyết định chuyển đổi, doanh nghiệp phải gửi quyết định chuyển đổi đến các chủ nợ và thông báo cho người lao động trong doanh nghiệp.

Điều 10. Trình tự chuyển đổi tổng công ty do Nhà nước quyết định đầu tư và thành lập thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu

1. Tổng công ty nhà nước tiến hành việc chuyển đổi theo hình thức công ty mẹ - công ty con đồng thời với việc hình thành công ty mẹ là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.
2. Trình tự, thủ tục tổ chức lại, chuyển đổi tổng công ty nhà nước theo hình thức công ty mẹ - công ty con thực hiện theo Nghị định số 111/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức quản lý tổng công ty nhà nước và chuyển đổi tổng công ty nhà nước, công ty nhà nước độc lập, công ty mẹ là công ty nhà nước theo hình thức công ty mẹ - công ty con hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.
3. Trình tự, thủ tục hình thành công ty mẹ theo hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định này.

Điều 11. Thẩm quyền quyết định chuyển đổi

1. Thủ tướng Chính phủ quyết định hoặc ủy quyền cho Bộ trưởng quyết định lộ trình và chuyển đổi doanh nghiệp do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập.
2. Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định lộ trình và chuyển đổi doanh nghiệp do mình quyết định thành lập và các công ty thành viên tổng công ty nhà nước, tập đoàn kinh tế nhà nước do Thủ tướng Chính phủ ủy